|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn | 29/9/2023 | 29/9/2023 |
| Lớp | 9c | 9d |
| Tiết | 4 | 4(chiều) |
| Ngày dạy | 16/10/2023 | 17/10/2022 |
| ĐC, BS |  |  |

**Tiết 12**

**BÀI 10: THỰC HÀNH**

**VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO CÁC LOẠI CÂY, SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

Trình bày và giải thích được sự thay đổi cơ cấu tốc độ tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm nước ta qua các năm.

- Trình bày được các bước vẽ biểu đường thể hiện tốc độ tăng trưởng.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Xử lí bảng số liệu, tính tốc độ tăng trưởng ( lấy gốc 100%). Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Hoàn thành bài tập thực hành

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của GV***

Bảng số liệu thống kê cập nhật số liệu mới

**2. Chuẩn bị của HS**

- Sách giáo khoa, sách tập ghi bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- GV gợi nhớ cách vẽ biểu đồ hình tròn, đường; sử dụng kỹ năng đọc bảng số liệu để rút ra nhận xét về sự thay đổi diện tích và tỉ trọng diện tích gieo trồng của các nhóm cây, hoặc nhận xét, giải thích vì sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng mà đàn trâu không tăng.

- Giúp những HS tìm ra các nội dung mà học sinh chưa biết về kỹ năng vẽ biểu đồ và kỹ năng nhận xét, giải thích thông qua bảng số liệu…-> Kết nối với bài học.

*b) Nội dung:*

HS nhớ lại cách vẽ các dạng biểu đồ.

*c) Sản phẩm:*

Biểu đồ tròn hoặc biểu đồ đường.

*d) Cách thực hiện:*

***Giao nhiệm vụ:*** Bài học hôm nay như bài học đã nêu rõ, chúng ta chọn một trong hai bài tập để vẽ và phân tích biểu đồ (về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây của nước ta trong thời gian gần đây hoặc nhận xét, giải thích vì sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng mà đàn trâu không tăng).

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 2: Vẽ biểu đồ đường và nhận xét, giải thích vì sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng mà đàn trâu không tăng ( 10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được các bước vẽ biểu đồ tròn có bán kính khác nhau và biểu đường thể hiện tốc độ tăng trưởng.

*b) Nội dung:*

- Học sinh tìm hiểu kiến thức trong SGK và quan sát lược đồ để trả lời các câu hỏi.

* **Nội dung chính:** Vẽ được biểu đồ đường

*c) Sản phẩm:* Vẽ biểu đồ đường

*d) Cách thực hiện:*

Số lượng gia súc, gia cầm của nước ta và chỉ số tăng trưởng qua các năm (năm 1990 = 100%)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số lượng** | | | | **Chỉ số tăng trưởng** *(%)* | | | |
| **Trâu** *(nghìn con)* | **Bò** *(nghìn con)* | **Lợn** *(nghìn con***)** | **Gia cầm** *(triệu con)* | **Trâu** | **Bò** | **Lợn** | **Gia cầm** |
| 1990 | 2854,1 | 3116,9 | 12260,5 | 107,4 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 |
| 1995 | 2962,8 | 3638,9 | 16306,4 | 142,1 | 103,8 | 116,7 | 133,0 | 132,3 |
| 2000 | 2897,2 | 4127,9 | 20193,8 | 196,1 | 101,5 | 132,4 | 164,7 | 182,6 |
| 2005 | 2922,2 | 5540,7 | 27435,0 | 219,9 | 102,4 | 177,8 | 223,8 | 204,7 |
| 2010 | 2877,0 | 5808,3 | 27373,1 | 300,5 | 100,8 | 186,3 | 223,3 | 279,8 |
| 2015 | 2524,0 | 5367,2 | 27750,7 | 341,9 | 88,4 | 172,1 | 226,3 | 318,4 |
| 2017 | 2491,7 | 5654,9 | 27406,7 | 385,5 | 87,3 | 181,4 | 223,5 | 358,9 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1:**  - GV hướng dẫn các trị số của trục tung, trục hoành  - Các đồ thị có thể được biểu diễn bằng các màu khác nhau hoặc các nét liền, nét đứt khác nhau.  **Bước 2:** GV hướng dẫn vẽ cho học sinh trên bảng để HS dễ hình dung.  **Bước 3:** Giải thích:  - Đàn lợn và đàn gia cầm tăng nhanh nhất. Đây là nguồn cung cấp thịt chủ yếu. Do nhu cầu về thịt, trứng tăng nhanh và do giải quyết tốt nguồn thức ăn cho chăn nuôi, có nhiều hình thức chăn nuôi đa dạng ngay cả chăn nuôi theo hình thức công nghiệp ở hộ gia đình.  - Đàn trâu không tăng, chủ yếu do nhu cầu về sức kéo của trâu, bò trong nông nghiệp đã giảm xuống (Nhờ cơ giới hoá trong nông nghiệp)  **Bước 4:** GV nhận xét bài vẽ của HS. | **2. Bài tập 2.**  **Vẽ biểu đồ đường thể hiện sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm qua các năm.** |

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Giúp học sinh củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức bài học để đưa ra đáp án.

*c) Sản phẩm:* Đưa ra đáp án.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 bạn chung bàn làm 1 nhóm và trả lời nhanh các câu hỏi sau:

Câu 1: Nhắc lại cách vẽ biểu đồ hình tròn. Các tính tỉ lệ phần trăm

Câu 2: Nhắc lại cách vẽ biểu đồ đường. giải thích vì sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng mà đàn trâu không tăng?

**Bước 2:** HS có 2 phút thảo luận theo nhóm.

**Bước 3:** GV mời đại diện các nhóm trả lời. Đại diện nhóm khác nhận xét.

Bước 4: GV chốt lại kiến thức của bài.

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

*a) Mục đích:* Hệ thống lại kiến thức về nông nghiệp Việt Nam.

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ.

*c) Sản phẩm:* Vẽ biểu đồ tròn.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ: Dựa vào bảng số liệu BT1

Vẽ biểu đồ và nhận xét sự thay đổi cơ cấu các nhóm cây trồng ở nước ta?

*GV yêu cầu HS đọc đề bài*

*. GV nêu cho HS qui trình vẽ biểu đồ cơ cấu theo các bước:*

**Bước 1:** Lập bảng số liệu đã xử lí theo mẫu. Chú ý làm tròn số sao cho tổng các thành phần phải đúng 100%

**Bước 2:** Vẽ biểu đồ cơ cấu theo qui tắc. Bắt đầu vẽ từ “tia 12 giờ “vẽ theo chiều kim đồng hồ.

**Bước 3:** Đảm bảo chính xác. Ghi trị số % vào hình quạt tương ứng. Vẽ đến đâu kẽ vạch (tô màu) đến đó, thiết lập bảng chú giải.

*GV hướng dẫn, tổ chức HS tính toán:*

**Bước 1:** GV treo bảng phụ khung của bảng số liệu đã xử lí (các cột số liệu được bỏ trống)

Diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây của nước ta qua các năm

*(Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Các nhóm cây** | **1990** | **2000** | **2010** | **2015** | **2017** |
| ***Tổng số*** | ***9040,0*** | ***12644,3*** | ***14061,1*** | ***14919,6*** | ***14902,0*** |
| Cây lương thực | 6474,6 | 8399,1 | 8615,9 | 8996,3 | 8806,8 |
| Cây công nghiệp | 1199,3 | 2229,4 | 2808,1 | 2831,1 | 2831,6 |
| Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác | 1366,1 | 2015,8 | 2637,1 | 3092,2 | 3263,6 |

**Bước 2:** Hướng dẫn xử lý số liệu:

Lưu ý : + Tổng số diện tích gieo trồng là 100%.

+ Biểu đồ hình tròn có góc ở tâm là 3600. 1,0% ứng 3,60 góc ở tâm

\* Cách tính:

+ Năm 1990 tổng số DT gieo trồng là 9040 nghìn ha có cơ cấu DT là 100%

+ Tính cơ cấu DT gieo trồng cây lương thực là (x ) 9040 tương ứng 100%

6474,6 ……….. x suy ra x = ( 6474,6 . 100 ) : 9040 = 71,6%

Góc ở tâm trên biểu đồ tròn của cây lương thực là 71,6 . 3,6 = 2580

Tương tự cách tính trên, HS tính điền vào khung số liệu.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Các nhóm cây** | **1990** | **2000** | **2010** | **2015** | **2017** |
| ***Tổng số*** | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| Cây lương thực | 71,6 | 66,4 | 61,3 | 60,3 | 59,1 |
| Cây công nghiệp | 13,3 | 17,6 | 20,0 | 19,0 | 19,0 |
| Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác | 15,1 | 16,0 | 18,7 | 20,7 | 21,9 |

**Bước 2:** HS hỏi và đáp ngắn gọn.

**Bước 3:** GV hướng dẫn dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | | | **Nội dung cần đạt** | | | |
| **Bước 1:** GV giao nhiệm vụ:  - Tại sao ở nước ta khai thác lâm nghiệp phải kết hợp với trồng và bảo vệ rừng?  - Nếu em là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Việt Nam, em sẽ quan tâm tới các vấn đề nào để nâng cao hiệu quả sản xuất của ngành thủy sản ở nước ta?  **Bước 2:** HS trao đổi và phát biểu nhanh ý kiến.  **Bước 3:** GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét. | | | | **Vận dụng** | | | |
| Ngày soạn | 29/9/2022 | 29/9/2022 | | 29/9/2022 | 29/9/2022 |
| Lớp | 9a | 9b | | 9c | 9d |
| Tiết | 5 | 5 | | 4 | 2 |
| Ngày dạy | 12/10/2022 | 14/10/2022 | | 13/10/2022 | 14/10/2022 |
| ĐC, BS |  |  | |  |  |

**Tiết 12**

**BÀI 10: THỰC HÀNH**

**VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO CÁC LOẠI CÂY, SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

Trình bày và giải thích được sự thay đổi cơ cấu tốc độ tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm nước ta qua các năm.

- Trình bày được các bước vẽ biểu đường thể hiện tốc độ tăng trưởng.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/ phản hồi tích cực; giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Xử lí bảng số liệu, tính tốc độ tăng trưởng ( lấy gốc 100%). Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Hoàn thành bài tập thực hành

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của GV***

Bảng số liệu thống kê cập nhật số liệu mới

**2. Chuẩn bị của HS**

- Sách giáo khoa, sách tập ghi bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

*a) Mục đích:*

- GV gợi nhớ cách vẽ biểu đồ hình tròn, đường; sử dụng kỹ năng đọc bảng số liệu để rút ra nhận xét về sự thay đổi diện tích và tỉ trọng diện tích gieo trồng của các nhóm cây, hoặc nhận xét, giải thích vì sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng mà đàn trâu không tăng.

- Giúp những HS tìm ra các nội dung mà học sinh chưa biết về kỹ năng vẽ biểu đồ và kỹ năng nhận xét, giải thích thông qua bảng số liệu…-> Kết nối với bài học.

*b) Nội dung:*

HS nhớ lại cách vẽ các dạng biểu đồ.

*c) Sản phẩm:*

Biểu đồ tròn hoặc biểu đồ đường.

*d) Cách thực hiện:*

***Giao nhiệm vụ:*** Bài học hôm nay như bài học đã nêu rõ, chúng ta chọn một trong hai bài tập để vẽ và phân tích biểu đồ (về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây của nước ta trong thời gian gần đây hoặc nhận xét, giải thích vì sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng mà đàn trâu không tăng).

**2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 2: Vẽ biểu đồ đường và nhận xét, giải thích vì sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng mà đàn trâu không tăng ( 10 phút)**

*a) Mục đích:*

- Trình bày được các bước vẽ biểu đồ tròn có bán kính khác nhau và biểu đường thể hiện tốc độ tăng trưởng.

*b) Nội dung:*

- Học sinh tìm hiểu kiến thức trong SGK và quan sát lược đồ để trả lời các câu hỏi.

* **Nội dung chính:** Vẽ được biểu đồ đường

*c) Sản phẩm:* Vẽ biểu đồ đường

*d) Cách thực hiện:*

Số lượng gia súc, gia cầm của nước ta và chỉ số tăng trưởng qua các năm (năm 1990 = 100%)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số lượng** | | | | **Chỉ số tăng trưởng** *(%)* | | | |
| **Trâu** *(nghìn con)* | **Bò** *(nghìn con)* | **Lợn** *(nghìn con***)** | **Gia cầm** *(triệu con)* | **Trâu** | **Bò** | **Lợn** | **Gia cầm** |
| 1990 | 2854,1 | 3116,9 | 12260,5 | 107,4 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 |
| 1995 | 2962,8 | 3638,9 | 16306,4 | 142,1 | 103,8 | 116,7 | 133,0 | 132,3 |
| 2000 | 2897,2 | 4127,9 | 20193,8 | 196,1 | 101,5 | 132,4 | 164,7 | 182,6 |
| 2005 | 2922,2 | 5540,7 | 27435,0 | 219,9 | 102,4 | 177,8 | 223,8 | 204,7 |
| 2010 | 2877,0 | 5808,3 | 27373,1 | 300,5 | 100,8 | 186,3 | 223,3 | 279,8 |
| 2015 | 2524,0 | 5367,2 | 27750,7 | 341,9 | 88,4 | 172,1 | 226,3 | 318,4 |
| 2017 | 2491,7 | 5654,9 | 27406,7 | 385,5 | 87,3 | 181,4 | 223,5 | 358,9 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1:**  - GV hướng dẫn các trị số của trục tung, trục hoành  - Các đồ thị có thể được biểu diễn bằng các màu khác nhau hoặc các nét liền, nét đứt khác nhau.  **Bước 2:** GV hướng dẫn vẽ cho học sinh trên bảng để HS dễ hình dung.  **Bước 3:** Giải thích:  - Đàn lợn và đàn gia cầm tăng nhanh nhất. Đây là nguồn cung cấp thịt chủ yếu. Do nhu cầu về thịt, trứng tăng nhanh và do giải quyết tốt nguồn thức ăn cho chăn nuôi, có nhiều hình thức chăn nuôi đa dạng ngay cả chăn nuôi theo hình thức công nghiệp ở hộ gia đình.  - Đàn trâu không tăng, chủ yếu do nhu cầu về sức kéo của trâu, bò trong nông nghiệp đã giảm xuống (Nhờ cơ giới hoá trong nông nghiệp)  **Bước 4:** GV nhận xét bài vẽ của HS. | **2. Bài tập 2.**  **Vẽ biểu đồ đường thể hiện sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm qua các năm.** |

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

*a) Mục đích:*

- Giúp học sinh củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức bài học để đưa ra đáp án.

*c) Sản phẩm:* Đưa ra đáp án.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 bạn chung bàn làm 1 nhóm và trả lời nhanh các câu hỏi sau:

Câu 1: Nhắc lại cách vẽ biểu đồ hình tròn. Các tính tỉ lệ phần trăm

Câu 2: Nhắc lại cách vẽ biểu đồ đường. giải thích vì sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng mà đàn trâu không tăng?

**Bước 2:** HS có 2 phút thảo luận theo nhóm.

**Bước 3:** GV mời đại diện các nhóm trả lời. Đại diện nhóm khác nhận xét.

Bước 4: GV chốt lại kiến thức của bài.

**4. Hoạt động: Vận dụng (5phút)**

*a) Mục đích:* Hệ thống lại kiến thức về nông nghiệp Việt Nam.

*b) Nội dung:* Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành nhiệm vụ.

*c) Sản phẩm:* Vẽ biểu đồ tròn.

*d) Cách thực hiện:*

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ: Dựa vào bảng số liệu BT1

Vẽ biểu đồ và nhận xét sự thay đổi cơ cấu các nhóm cây trồng ở nước ta?

*GV yêu cầu HS đọc đề bài*

*. GV nêu cho HS qui trình vẽ biểu đồ cơ cấu theo các bước:*

**Bước 1:** Lập bảng số liệu đã xử lí theo mẫu. Chú ý làm tròn số sao cho tổng các thành phần phải đúng 100%

**Bước 2:** Vẽ biểu đồ cơ cấu theo qui tắc. Bắt đầu vẽ từ “tia 12 giờ “vẽ theo chiều kim đồng hồ.

**Bước 3:** Đảm bảo chính xác. Ghi trị số % vào hình quạt tương ứng. Vẽ đến đâu kẽ vạch (tô màu) đến đó, thiết lập bảng chú giải.

*GV hướng dẫn, tổ chức HS tính toán:*

**Bước 1:** GV treo bảng phụ khung của bảng số liệu đã xử lí (các cột số liệu được bỏ trống)

Diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây của nước ta qua các năm

*(Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Các nhóm cây** | **1990** | **2000** | **2010** | **2015** | **2017** |
| ***Tổng số*** | ***9040,0*** | ***12644,3*** | ***14061,1*** | ***14919,6*** | ***14902,0*** |
| Cây lương thực | 6474,6 | 8399,1 | 8615,9 | 8996,3 | 8806,8 |
| Cây công nghiệp | 1199,3 | 2229,4 | 2808,1 | 2831,1 | 2831,6 |
| Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác | 1366,1 | 2015,8 | 2637,1 | 3092,2 | 3263,6 |

**Bước 2:** Hướng dẫn xử lý số liệu:

Lưu ý : + Tổng số diện tích gieo trồng là 100%.

+ Biểu đồ hình tròn có góc ở tâm là 3600. 1,0% ứng 3,60 góc ở tâm

\* Cách tính:

+ Năm 1990 tổng số DT gieo trồng là 9040 nghìn ha có cơ cấu DT là 100%

+ Tính cơ cấu DT gieo trồng cây lương thực là (x ) 9040 tương ứng 100%

6474,6 ……….. x suy ra x = ( 6474,6 . 100 ) : 9040 = 71,6%

Góc ở tâm trên biểu đồ tròn của cây lương thực là 71,6 . 3,6 = 2580

Tương tự cách tính trên, HS tính điền vào khung số liệu.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm Các nhóm cây** | **1990** | **2000** | **2010** | **2015** | **2017** |
| ***Tổng số*** | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| Cây lương thực | 71,6 | 66,4 | 61,3 | 60,3 | 59,1 |
| Cây công nghiệp | 13,3 | 17,6 | 20,0 | 19,0 | 19,0 |
| Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác | 15,1 | 16,0 | 18,7 | 20,7 | 21,9 |

**Bước 2:** HS hỏi và đáp ngắn gọn.

**Bước 3:** GV hướng dẫn dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

KIỂM TRA KẾ HOẠCH BÀI DẠY

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Người duyệt | Ngày duyệt | Nhận xét | Phản hồi của GV | Chưa duyệt | Duyệt |
|  |  |  |  |  |  |
| *BGH ký và xác nhận:* | | | | | |